

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2014

Môn thi:

PHÒNG THI SỐ 04

TT	SBD	Số phách	Họ đệm	Tên	Năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Số tờ	Ký nộp bài	Điểm		Ghi chú
									Số	Chữ	
1	102		Lê Thúy	An	1989	CV. Khoa Tài chức					
2	103		Trần Thúy	An	1988	CV.P. Tài chính - Kế toán					
3	104		Nguyễn Thị Lan	Anh	1992	CV.P. Tài chính - Kế toán					
4	105		Nguyễn Thị Ngọc	Anh	1990	CV. Khoa Tài chức					
5	106		Trần Thị	Ánh	1990	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
6	107		Lê Thị Liên	Chi	1990	CV. Khoa Tài chức					
7	108		Phan Thùy	Dương	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					
8	109		Lê Thị Vương	Giang	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					
9	110		Hoàng Thị	Hà	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					
10	111		Ngô Thị	Hà	1990	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
11	112		Nguyễn Thu	Hà	1991	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
12	113		Phạm Ngọc	Hà	1991	CV. Khoa Tài chức					
13	114		Lê Thúy	Hằng	1988	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
14	115		Nguyễn Thị Bích	Hằng	1992	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
15	116		Lộc Thị Mỹ	Hạnh	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					
16	117		Trần Đình	Hậu	1989	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
17	118		Nguyễn Thị Minh	Hiền	1992	CV. Khoa Tài chức					
18	119		Nguyễn Thu	Hiền	1992	CV. Khoa Tài chức					

19	120		Tạ Thị Thu	Hiền	1992	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
20	121		Trần Thu	Hiền	1991	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
21	122		Khúc Thị Ngọc	Hoa	1991	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
22	123		Nguyễn Thị	Hồng	1991	CV. Phòng Công tác sinh viên					
23	124		Trần Như	Huế	1990	CV.P. Tài chính - Kế toán					
24	125		Trần Khắc	Hùng	1986	Điều dưỡng viên (Y tá)					
25	126		Nguyễn Quang	Huy	1989	CV. P. Hành chính - Tổng hợp					
26	127		Nguyễn Thị	Huyền	1992	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
27	128		Phạm Thanh	Huyền	1992	CV. Khoa Tại chức					
28	129		Nguyễn Đăng	Khá	1986	TVV. Trung tâm Thông tin thư viện					
29	130		Chu Minh	Khôi	1991	CV. Phòng Tổ chức cán bộ					
30	131		Nguyễn Thị Kim	Liên	1984	CV. Phòng Công tác sinh viên					

Số thí sinh theo danh sách:.....

Số thí sinh dự thi:.....

Số thí sinh vắng:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

Bảng điểm gồm:

Số điểm ≥ 5 :

Số điểm < 5 :

Cán bộ coi thi thứ hai

Người lên điểm

Người kiểm tra điểm

Trưởng ban chấm thi